

Số: 206/2023/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phạm Trí Tuấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 31/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ vào các Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”, giữa:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện B, tỉnh B.

2. Ông **Lê Hữu T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 57/4B, L, phường 6, Tp. M, tỉnh T.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Văn A và ông Lê Hữu T:* Bà **Lê Thị Ngọc P**, sinh năm: 1957 (là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 11/4/2013) (có mặt).

Địa chỉ: số 57/4B, L, phường 6, Tp. M, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1939 (chết ngày 20/01/2017).

Địa chỉ: số 58/9, L, phường 6, Tp.M, tỉnh T.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị H:*

1. **Lê Thị M**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: số 58/9, L, phường 6, Tp. M, tỉnh T.

2. **Lê Thị T**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: số 44, tổ 5, ấp B, xã M, huyện G, tỉnh B.

3. **Lê Văn T**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: số 58/9A, L, phường 6, Tp. M, tỉnh T.

4. **Lê Thị Th**, sinh năm 1970.

5. **Lê Văn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 59A, Đoàn Thị N, phường 5, Tp.M, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Văn Hương**, sinh năm 1976.

2. **Lê Thị Thơm**, sinh năm 1970.

3. **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1979.

4. **Lê Trần Minh Q**, sinh năm: 2001.

Cùng địa chỉ: số 59A, Đoàn Thị N, phường 5, Tp.M, tỉnh T.

5. **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1995 (con của Thơm).

6. **Lê Thị M**, sinh năm: 1965.

7. **Nguyễn Văn X**, sinh năm: 1965.

8. **Nguyễn Trọng Đ**, sinh năm: 1986.

9. **Nguyễn Trọng A**, sinh năm: 1993.

10. **Lê Văn T**, sinh năm: 1967.

11. **Trương Ngọc L** (vợ anh T), sinh năm 1961.

- Ông **Lê Văn T**, **Trương Ngọc L**, **Nguyễn Trọng Đ**, **Nguyễn Văn X**, **Lê Thị T** cùng ủy quyền cho: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: số 58/9 L, phường 6, thành phố M, tỉnh T.

12. **Lê Thị X**, sinh năm 1950. Định cư tại Mỹ.

Địa chỉ: 10320 Axherxtreet El. Monte – CA 91733 USA.

- *Người đại diện hợp pháp của bà Xoàn:* Bà **Lê Thị Ngọc P**, sinh năm 1957.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Lê Văn A và anh Lê Hữu T được quyền khởi kiện lại vụ án khi đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tại đơn kháng cáo ngày 12 tháng 9 năm 2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết nêu trên, không đúng vì trước khi Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí. Tòa án lại tiếp tục yêu cầu mỗi người phải nộp thêm 11.192.000 đồng nhưng

ông Lê Văn A đã 75 tuổi là không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 31/2020/QĐST-DS ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

XÉT THẤY:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 09/5/2006, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T: Chia di sản thừa kế căn nhà số 58/9 và phần đất thổ cư diện tích khoảng 400m² tọa lạc tại Phường 6, thành phố M, tỉnh T do cha mẹ chết để lại, mà bà Lê Thị H đang quản lý, sử dụng.

[2] Ngày 20/3/2013, Tòa án nhân dân tỉnh T thụ lý vụ án dân sự số 06/2013/TB-TLVA giữa nguyên đơn ông Lê Văn A, ông Lê Hữu T và bị đơn bà Lê Thị H về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

[3] Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh T ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 15/TB-TA và số 16/TB-TA đã được tổng đạt hợp lệ cho bà Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1957, địa chỉ: số 57/4B, L, phường 6, Tp. M, tỉnh T, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn A và Lê Hữu T cùng ngày 15/7/2021. Sau khi nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, bà Lê Thị Ngọc P có đơn khiếu nại gửi Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh T và đã được giải quyết theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 61/2022/QĐ-TA ngày 29/7/2022. Đồng thời, bà Lê Thị Ngọc P cũng chưa nộp cho Tòa án biên lai nộp tiền tạm ứng án phí theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Ngày 08/9/2022, bà Lê Thị Ngọc P có đơn khiếu nại gửi Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Quyết định giải quyết khiếu nại trên. Ngày 02/11/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 121/QĐ-GQKN về việc không chấp nhận khiếu nại của bà Lê Thị Ngọc P, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 61/2022/QĐ-TA ngày 29/7/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh T.

[5] Vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P kháng cáo và cho rằng Tòa án nhân dân tỉnh T đình chỉ giải quyết vụ án làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của mình là không có cơ sở. Tòa án nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 31/2022/QĐST-DS ngày

12/8/2022 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo ngày 12/9/2022 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P về việc đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 31/2022/QĐST-DS ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn A được miễn, ông Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng .

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc P; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 31/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

2.1. Ông Lê Văn A được miễn. Hoàn lại cho ông Lê Văn A số tiền tạm ứng án phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000279, ngày 15/9/2022 (do bà Lê Thị Ngọc P nộp thay) của Cục thi hành án Dân sự tỉnh T.

2.2. Ông Lê Hữu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000279, 0000280 ngày 15/9/2022 (do bà Lê Thị Ngọc P nộp thay) của Cục thi hành án Dân sự tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh T (1);
- VKSND tỉnh T (1);
- Cục THADS tỉnh T (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu (4) 18b (QĐ-HQN);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy